

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HS-ST**
Ngày 28-6- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bằng Phi.
2. Ông Lê Tuấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 08/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh Kh** (tên gọi Khác: không); sinh năm 1994, tại B; nơi đăng ký thường trú: ấp Thông Lưu B, thị trấn Châu Hưng, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn An K, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1958; có 04 người anh chị em ruột; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Kh là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 00 giờ ngày 22/12/2020, Kh nhờ Hoàng chở đến hẻm không số, đường Hòa Bình, khóm 6 phường 7, thành phố B, tỉnh B để mua 200.000 đồng chất ma túy đá về để sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ số ma túy mà Kh cất giữ gồm 01 bịch nilon màu trắng có chứa các

hạt tinh thể màu trắng, qua giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,30274 gam.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTPBL ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Minh Kh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Kh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tịch thu số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ phong bì, bao gói. Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thể hiện bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng. Cụ thể là bị cáo Nguyễn Minh Kh nhờ Nguyễn Thanh H chở đi mua ma túy về sử dụng, Hoàng đã chở bị cáo đến địa điểm mua ma túy và bị cáo trực tiếp mua ma túy và cất giữ, sau đó bị bắt quả tang.

[2] Số ma túy thu giữ được qua giám định tại Bản Kết luận giám định số 08/KLGD-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định là Methamphetamine có khối lượng là 0,30274 gam. Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo hiểu rõ việc cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Quá trình điều tra và truy tố, những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm Khc do nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo, xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] *Về vật chứng trong vụ án:* Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,26819 gam và các vỏ phong bì, bao gói là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị được tịch thu tiêu hủy. Đối với những tài sản Khc gồm xe mô tô, điện thoại di động do không có liên quan đến vụ án nên quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] *Về quyền Khng cáo:* bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

[9] Ngoài ra, Trưởng Công an thành phố B đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp; đối với người bán ma túy cho các bị cáo do không xác định được nhân thân rõ ràng nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B không xử lý trong vụ án này là phù hợp. Đối với Nguyễn Thanh H âm tính với ma túy, dù đã chở bị cáo đi mua ma túy nhưng không biết và những người bị cáo khai có tiền mua ma túy đều không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B không xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Kh **01 (một) năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,26819 gam và các vỏ phong bì, bao gói. *(vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2021).*

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền Khng cáo: bị cáo có quyền Khng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc